TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN M** **TỈNH L**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 23-3-2023
V/v "Tranh chấp ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN M
TỈNH L

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Thúy Hồng.

Các hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Võ Ngọc Bột;

2/ Ông Lý Quốc Trưởng;

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thành – Thư ký Tòa án nhân dân huyện M.

Ngày 23 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh L; Tòa án nhân dân huyện M xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 77/2022/TLST-HNGĐ, ngày 21 tháng 10 năm 2022, về việc "Tranh chấp ly hôn" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 21 tháng 02 năm 2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Ngọc H, sinh năm: 1974 (Có mặt).

Địa chỉ: Ấp K, xã T, huyện M, tỉnh L.

2. Bị đơn: Ông Phạm Văn Đ, sinh năm: 1970 (Vắng mặt không lý do).

Địa chỉ: Ấp K, xã T, huyện M, tỉnh L.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, trong quá trình tố tụng và lời khai tại phiên tòa, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Ngọc H trình bày như sau:

Bà H và ông Đ cưới nhau và đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện M, tỉnh L vào ngày 25/02/1997. Sau khi cưới vợ chồng sống chung với nhà chồng được 02 tháng thì vợ chồng về nhà cha mẹ ruột của bà H làm ăn sinh sống. Năm 1999 bà H được cha mẹ chồng cho đất cất nhà ở cho đến ngày hôm nay. Thời gian sống chung được 01 năm thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do ông Đ thường xuyên ăn nhậu về đánh đập bà H rất nhiều lần, vì quá thương con nên bà H cố gắng nhịn qua ngày. Bà H chịu đựng 22 năm nhưng ông Đ không thay đổi, ông Đ còn có quan hệ với người phụ nữ khác

bên ngoài. Bà H nhận thấy không còn tình cảm với ông Đ, do đó bà H khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông Đ.

Về con chung: có 02 con chung tên Phạm Văn H, sinh ngày 12/7/1999 và Phạm Văn Th, sinh ngày 01/11/2003 đã trưởng, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về chia tài sản: tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nghĩa vụ trả nợ: không có.

Bị đơn, ông Phạm Văn Đ đã được Tòa án triệu tập hợp lệ theo đúng qui định của Bộ luật tố tụng dân sự đến hòa giải và triệu tập đến phiên tòa xét xử nhưng ông Đ vẫn vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Bà Nguyễn Thị Ngọc H yêu cầu ly hôn với ông Phạm Văn Đ là tranh chấp về ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh L theo quy định tại Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: ông Phạm Văn Đ đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa. Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông Đ theo quy định tại Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Về yêu cầu của đương sự:

[3.1] Quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Ngọc H và ông Phạm Văn Đ xác lập hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã T, huyện M, tỉnh L cấp giấy chứng nhận kết hôn là hôn nhân hợp pháp.

[3.2] Bà H yêu cầu được ly hôn với ông Đ vì cho rằng cuộc sống phát sinh nhiều mâu thuẫn, ông Đ thường xuyên ăn nhậu về đánh đập bà H và có quan hệ với người phụ nữ khác, bà H không còn tình cảm với ông Đ. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện M đã tiến hành các thủ tục về cấp tống đạt, hợp lệ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự các thông báo về phiên hòa giải, xét xử nhưng ông Đ vẫn vắng mặt. Điều này chứng tỏ ông Đ không còn quan tâm đến quan hệ hôn nhân giữa hai bên.

[3.3] Do đó Hội đồng xét xử xác định tình trạng hôn nhân giữa bà H và ông Đ lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Bà H yêu cầu được ly hôn là có lý do chính đáng nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về nuôi con chung: có 02 con chung tên Phạm Văn H, sinh ngày 12/7/1999 và Phạm Văn Th, sinh ngày 01/11/2003 đã trưởng, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy Tòa án không xem xét.

[5] Về chia tài sản và nghĩa vụ trả nợ: Bà H xác định không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung và nợ chung thì không có, ông Đ vắng mặt không có ý kiến. Vì vậy, Hội đồng xét xử cũng không đặt ra xem xét.

[6] Về án phí: Bà Nguyễn Thị Ngọc H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 28; Điều 35; 39; 147; 227; 228; 271; 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Các Điều 51; 56; 57 của Luật hôn nhân gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Ngọc H đối với ông Phạm Văn Đ.

Về hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Ngọc H được ly hôn với ông Phạm Văn Đ.

2. Về án phí: Bà Nguyễn Thị Ngọc H phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn, nhưng được khấu trừ 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0010503, ngày 21/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện M, tỉnh L.

3. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt được quyền kháng cáo xét xử phúc thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Mộc Hóa;
- Chi cục THADS huyện Mộc Hóa;
- UBND xã T, huyện M;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thị Thúy Hồng